TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 244 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 9 -2023
"V/v Ly hôn giữa chị N và anh B"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**

2. Ông **PHẠM TRUNG THÀNH**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp" Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Yến N**, sinh năm 2000
Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh **Bùi Văn B**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N xin vắng mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N trình bày: Do quen biết chị và anh B chính thức xác lập quan hệ vợ chồng năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân xã L. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 05/2021 thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường hay cãi nhau nên mất hạnh phúc.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị N xin ly hôn anh B.

- Bị đơn anh Bùi Văn B dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Yến N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn B. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự trong vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N ngày 04/7/2023 có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do là ở xa. Đối với anh Bùi Văn B dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị N và anh B tiến đến hôn nhân năm 2018 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Tuy Nên vợ chồng chung sống hạnh phúc 01 thời gian ngắn đến tháng 05/2021 thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường hay cãi nhau. Chị N xác định không còn tình cảm với anh B nên kiên quyết ly hôn. Đối với anh B dù được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng không tham gia hòa giải, xét xử, không có ý kiến việc chị N ly hôn chứng tỏ anh không thiết tha đoàn tụ cùng chị. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị N được ly hôn với anh B là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Yến N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Yến N ly hôn với anh Bùi Văn B.

2. Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012551 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Yến N, anh Bùi Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN TÚ ANH